| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ HÀO**<br>**TỈNH HƯNG YÊN**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>---------- |
| Số: 38/2018/QĐST – HNGĐ. | *M, ngày 09 tháng 4 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thùy D – SN: 1995

Địa chỉ: thôn T – xã T1 – huyện T2 – tỉnh H

Bị đơn: Anh Lê Duy T - SN: 1988

Địa chỉ: thôn P – xã D – huyện M – tỉnh H1

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vũ Thị Thùy D – SN: 1995

Địa chỉ: thôn T – xã T1 – huyện T2 – tỉnh H

Anh Lê Duy T - SN: 1988

Địa chỉ: thôn P – xã D – huyện M – tỉnh H1

**2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vũ Thị Thùy D và anh Lê Duy T thuận tình ly hôn.

**- Về con chung**: Anh chị không có con chung.

**- Về tài sản, nợ**, **công sức, ruộng nông nghiệp**: Chị D và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí**: Chị D tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*

tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 013251 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Trả lại chị D số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Chị D đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

**3/-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
*- Đương sự.*
*- VKSND huyện M*
*- Chi cục T.H.A DS huyện M*
*- UBND xã T, huyện Tl*
*Tỉnh H*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

***Thẩm phán***

***Nguyễn Nam Thắng***